

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày 17-01-2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hào
2. Ông Phan Quang Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 111/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Vũ Thị M – chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước “có mặt”

2. Bị đơn: Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn H C, xã P Ng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn H C, xã P Ng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị M trình bày tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 07/10/2008 hộ bà Trương Thị H gồm bà H và con trai là anh Nguyễn Xuân H có vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bù Gia Mập số tiền 8.000.000 đồng theo chương trình “cho vay hộ nghèo”. Thời hạn vay từ ngày 07/10/2008 đến ngày 19/4/2011, lãi suất vay trong hạn là 0,650%, lãi suất nợ quá hạn là 0,845%. Khi vay bà H, anh H không thể chấp tài sản gì.

Quá trình vay vốn trong hạn, bà H và anh Huy không thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng và kể từ ngày đến hạn trả cho đến ngày xét xử thì bà H và anh Huy cũng chưa trả cho ngân hàng được số tiền vay gốc và lãi suất nào.

Do đó nay Ngân hàng chính sách khởi kiện yêu cầu bà H và anh H phải trả cho ngân hàng số tiền vay gốc 8.000.000 đồng, còn tiền lãi vay thì tại phiên tòa ngân hàng rút không yêu cầu về tiền lãi nữa.

Ý kiến Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về yêu cầu bị đơn bà Trương Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân H trả số tiền gốc vay 8.000.000 đồng.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng do nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thực hiện quyền khởi kiện. Vì bị đơn bà Trương Thị H cư trú tại thôn Hai Cẩn, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn bà Trương Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân H có mặt tại nơi cư trú, đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà H và anh H vẫn vắng mặt trong các lần làm việc. Tại phiên tòa hôm nay bà H và anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Về việc áp dụng pháp luật nội dung để giải quyết vụ án: Giữa các đương sự xác lập hợp đồng tín dụng vào ngày 07/10/2008 là thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật, giao dịch này đến thời điểm xét xử vụ án vẫn đang

được thực hiện do bà H, anh H chưa thực hiện việc trả nợ. Do các quy định về hợp đồng vay của Bộ luật dân sự năm 2005 khác các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 về một số nội dung nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về hợp đồng vay tài sản để xét xử vụ án.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Vũ Thị M yêu cầu các đương sự bà H, anh H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc vay chưa trả 8.000.000 đồng.

Yêu cầu này được Ngân hàng chứng minh bằng chứng cứ của việc vay đó là Sổ vay vốn, Sổ lưu từ rồi theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ và các biên bản làm việc, các Thông báo về việc trả nợ,... Xét các văn bản do nguyên đơn cung cấp là bản giấy gốc, có chữ ký và ghi họ tên của bà H và anh H, giấy chưa bị gạch xóa, xé bỏ, nội dung thỏa thuận việc vay giữa các đương sự không trái với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó Hội đồng xét xử nhận định việc xác lập hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng chính sách xã hội Huyện Bù Gia Mập và bà H, anh H là có thật. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là có căn cứ, do đó cần buộc bà H, anh H có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng số tiền vay gốc 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Vũ Thị M có đề nghị rút yêu cầu về tiền lãi là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả nợ cho nguyên đơn. Xét thấy đề xuất của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà H, anh H phải chịu do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 266, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Buộc bà Trương Thị H, anh Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc vay 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) bà H, anh H phải liên đới chịu.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSDN tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ly